

VNINDEX 1,037.61 -0.28%	HNX 206.14 -0.33%	UPCOM 76.28 -0.47%	DOW JONES 33,003.57 +1.05%	NIKKEI 225 27,498.87 -0.06%	DAX 15,327.64 +0.15%
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



Nhận định thị trường và chiến lược

"DẬP DÌNH"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/03/2023, VNIndex đóng cửa giảm 2,94 điểm (-0,28%). Thị trường có phiên giao dịch đi ngang với biên độ hẹp khoảng 10 điểm từ 1.033 tới 1.043 và đóng cửa chỉ giảm gần 3 điểm so với phiên trước đó. Thanh khoản thị trường ghi nhận giảm sút về mức thấp với giá trị giao dịch đạt hơn 6.360 tỷ đồng. Các chỉ số thị trường khác cũng đồng biến động nhẹ: VNIndex (-0,28%), HNXIndex (-0,33%), UPCOMIndex (-0,47%), VN30 (-0,55%), VNMIID (+0,13%), VNSML (-0,48%), VNDIAMOND (+0,11%), VNFINLEAD (-0,49%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành đều ghi nhận biến động nhẹ và có phần phân hóa. Nhóm ghi nhận tăng điểm tích cực đáng chú ý trong phiên là nhóm Tiên ích như PPC (+4,0%), NT2 (+5,3%), POW (+2,8%),... Nhóm Ngân hàng phân hóa với các cổ phiếu tăng điểm như VCB (+0,2%), BID (+1,6%), STB (+0,8%) và chiều ngược lại là CTG (-1,6%), MBB (-1,4%), TCB (-0,4%). Nhóm Chứng khoán ghi nhận giảm điểm với HCM (-2,1%), VND (-2,5%), SSI (-1,6%). Nhóm Đầu tư công đang thu hút dòng tiền cũng ghi nhận giảm như VCG (-2,2%), HHV (-0,3%), HT1 (-1,0%), KSB (-1,9%).

Khối ngoại tiếp tục có 1 phiên bán ròng với giá trị bán ròng giảm so với phiên trước đạt 120 tỷ đồng bán ròng. Các mã dẫn đầu bán ròng là: VHM (-34,57 tỷ), VCB (-27,94 tỷ), MSN (-22 tỷ), VRE (-22 tỷ). Ngược lại, các mã đang được NĐT nước ngoài mua ròng là STB (+28 tỷ), NKG (+22 tỷ), BID (+19 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau phiên hưng phấn ngày 1/3 thì phiên giao dịch ngày 02/03/2023, VNIndex lại cho thấy dấu hiệu phục chứng lại với lực cầu rất yếu. Chỉ số tạo một cây nến Doji cùng thanh khoản thấp và đóng cửa thấp hơn giá đóng cửa thấp hơn giá đóng cửa của phiên trước. Xu hướng hồi phục ngắn hạn vẫn tiếp diễn, tuy nhiên đây là dấu hiệu của một xu hướng yếu. VNIndex cần cho thấy lực cầu mạnh mẽ để chinh phục 1.040 và tiếp tục đà hồi phục, nếu không thì thị trường sẽ quay lại điều chỉnh giảm. Các kháng cự quan trọng của thị trường cần quan sát nằm ở vùng 1.050 và 1.080. Về xu hướng trung và dài hạn, thị trường vẫn đang ở trạng xu hướng giảm. Tuần này, nếu giá đóng cửa dưới vùng 1.000 thì sẽ xác nhận vào nhịp xuống thứ 4 của xu hướng giảm dài hạn. Vùng hỗ trợ quan trọng hiện tại là vùng 980 và 930.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Đà hồi phục của thị trường đang yếu lại, VNIndex cần cho thấy lực cầu mạnh mẽ để chinh phục 1.040, nếu không thì thị trường sẽ quay lại điều chỉnh giảm. Thị trường đang trong nhịp hồi ngắn rồi rủi ro lớn và chỉ dành cho các NĐT nhanh tay lướt sóng ngắn. Về xu hướng trung và dài hạn vẫn đang trong nhịp điều chỉnh giảm, vì vậy NĐT cần hạ tỷ trọng để bảo vệ tài khoản, hạn chế tham gia mua mới.

Trong nhịp điều chỉnh giảm NĐT quan sát thị trường phản ứng tại vùng 980 điểm, nếu có phản ứng tốt tại đây thì có thể tìm kiếm cơ hội giải ngân. Trong trường hợp thị trường đánh mất vùng 980 điểm, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh xuống test vùng 930 điểm. Nhóm cổ phiếu đáng quan tâm khi thị trường điều chỉnh xong là nhóm Dầu khí, Thép, Đầu tư công và Thực phẩm. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

·Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – TPB

Tin tức thị trường thế giới

Chỉ số CPI của khu vực đồng Euro là 8,5% vào tháng 2 năm 2023, giảm từ mức 8,6% trong tháng 1 theo ước tính nhanh từ Eurostat, cơ quan thống kê của Liên minh châu Âu. Nhìn vào rổ hàng hóa trong CPI của khu vực đồng euro, thực phẩm, rượu và thuốc lá dự kiến sẽ có tỷ lệ hàng năm cao nhất vào tháng 2 (15,0%, so với 14,1% trong tháng 1), tiếp theo là năng lượng (13,7%, so với 18,9% trong tháng 1), hàng công nghiệp phi năng lượng (6,8%, so với 6,7% trong tháng 1) và dịch vụ (4,8%, so với 4,4% trong tháng 1).

Số lượng đăng ký vay mua nhà tại Mỹ đã giảm đi đáng kể vì lãi vay thế chấp tăng cao. Điều này trái ngược với giai đoạn tiền rẻ trong thời kỳ đại dịch. Dữ liệu của Hiệp hội Ngân hàng Thế chấp Mỹ cho thấy số khách hàng đăng ký vay thế chấp mua nhà đã giảm 6% chỉ sau một tuần, đánh dấu mức thấp nhất trong vòng 28 năm. So với năm trước đó, mức giảm lên tới 44%. Nguyên nhân là lãi suất trung bình đối với khoản vay thế chấp dưới 726.200 USD, lãi suất cố định, kỳ hạn 30 năm đã tăng từ 6,62% lên 6,71%.

Tin tức nổi bật trong ngày

- ☞ Tạm dừng đề xuất gói tín dụng 110.000 tỷ phát triển NOXH, ưu tiên triển khai gói 120.000 tỷ
- ☞ Doanh thu tháng 2 của Sao Ta (FMC) tăng 19%, tóm tiêu thụ đạt hơn 1.000 tấn
- ☞ Các doanh nghiệp NĐT về nguyên nhân có trong danh sách thanh toán gốc, lãi trái phiếu
- ☞ Doanh thu dệt may TNG tiếp tục tăng trưởng trong tháng 2/2023
- ☞ Nguyên nhân nào khiến giá heo hơi giảm sâu liên tục?

Lịch sự kiện đáng chú ý

03/03/2023: FTSE công bố danh mục
10/03/2023: Tỷ lệ thất nghiệp tháng 2 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	02/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.037,61	-0,28%	-1,58%	-2,13%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	6.360,51	-22,97%	-50,03%	-48,66%
HNX	206,14	-0,33%	-1,82%	-2,42%
HNX GTGD (Tỷ VND)	595,32	-35,66%	-67,89%	-32,49%
Upcom	76,28	-0,47%	-1,51%	5,81%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	230,68	-36,12%	-72,23%	-49,29%
P/E VNIndex (x)	11,61	-0,34%	-4,13%	5,64%
P/B VNIndex (x)	1,64	-0,61%	-4,09%	-3,53%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE																									
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên																			
1	POW	2,83%	VRE	-2,24%	POW	5,83%	NVL	-13,75%	BID	11,00%	NVL	-27,62%	2	HDB	1,69%	MSN	-1,86%	STB	3,64%	MSN	-13,19%	VCB	8,62%	PDR	-25,00%
3	BID	1,64%	SAB	-1,77%	BID	3,11%	KDH	-7,09%	HDB	8,11%	VHM	-20,96%	4	KDH	1,01%	CTG	-1,59%	VNM	1,32%	VRE	-6,76%	POW	7,17%	MSN	-16,84%
5	NVL	0,98%	SSI	-1,58%	PLX	1,18%	MWG	-6,28%	TPB	6,25%	VPB	-10,82%													

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên																			
1	DHC	5,31%	SVC	-6,10%	NT2	8,45%	LDG	-14,29%	LCG	33,90%	SVC	-27,56%	2	NT2	5,30%	IJC	-3,89%	LGC	6,67%	DIG	-11,89%	AAA	27,11%	CRE	-24,33%
3	PPC	4,03%	STG	-3,61%	PVT	6,31%	DGW	-10,36%	HQC	26,69%	DXG	-21,32%	4	CKG	3,59%	ANV	-3,45%	CKG	5,61%	VHC	-9,73%	BAF	20,87%	VHC	-17,97%
5	PNJ	3,48%	LCG	-3,27%	DHC	5,31%	VSC	-8,36%	HHV	18,72%	ROS	-17,43%													

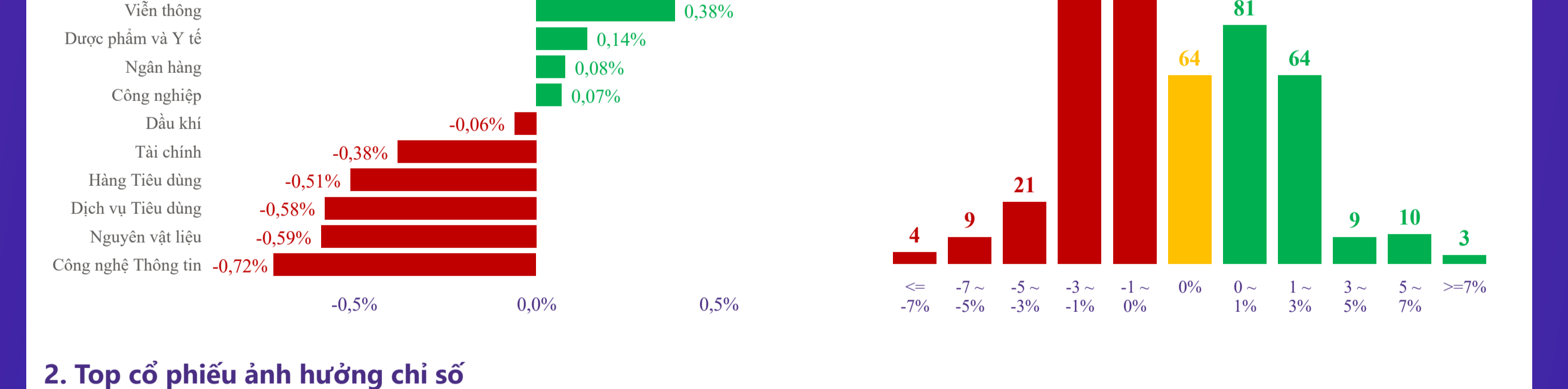
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên																			
1	OGC	6,94%	HVG	-12,10%	TMT	24,61%	VHG	-87,78%	TMT	114,67%	FTM	-55,50%	2	RIC	6,92%	VHG	-7,37%	TDH	21,48%	TTB	-30,27%	STB	109,09%	TTB	-32,87%
3	IBC	6,72%	FTM	-6,97%	MCP	20,94%	FTM	-22,61%	SII	40,08%	RIC	-32,20%	4	CVT	6,30%	HOT	-9,96%	KHA	15,92%	ABR	-16,96%	SCS	38,19%	TEG	-26,33%
5	VTO	4,39%	FDC	-6,89%	HOT	13,83%	TTA	-14,90%	MCP	37,58%	MCG	-25,50%													

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	02/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.327,64	0,15%	-0,47%	1,96%
Dow Jones	33.003,57	1,05%	-0,13%	-0,12%
FTSE 100	7.944,04	0,37%	0,17%	2,23%
Nikkei 225	27.498,87	-0,06%	0,09%	4,14%
S&P 500	3.981,35	0,76%	-0,24%	2,12%
Tỷ giá				
USD/VND	23.700,00	-0,04%	-0,34%	1,11%
USD/JPY	136,76	0,44%	1,38%	5,55%
GBP/USD	1,19	-0,83%	-0,83%	-4,03%
EUR/USD	1,06	-0,93%	0,00%	-2,75%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	84,75	0,52%	5,34%	-3,15%
Khí tự nhiên	2,77	-1,42%	20,43%	-8,58%
Than	193,00	0,52%	-7,94%	-45,01%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Thép cuộn cán nóng	1.240,00	3,94%	24,62%	72,70%
Quặng sắt	129,00	0,78%	-1,90%	3,61%
Thép	4.220,00	0,48%	-0,26%	3,28%
Vàng	1.836,00	-0,04%	0,60%	-4,93%
Bạc	20,89	-0,52%	-2,84%	-10,92%
Gỗ	371,80	-1,30%	-0,59%	-13,70%
Đồng	4,08	-2,16%	-2,63%	-4,00%
Nông nghiệp				
Cao su	141,40	0,28%	1,29%	-3,08%
Lợn hơi	83,85	-1,29%	-3,12%	-2,19%
Lúa mì	706,25	1,33%	-4,11%	-3,85%
Đường	20,31	-1,26%	-4,60%	3,20%
Cà phê	183,95	-0,73%	-7,79%	18,98%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/03/2023

1. Độ rộng thị trường



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	28.113	1.130
NKG	2.560	1.200
BID	19.836	431.000
HDB	16.226	905.800
VNM	15.591	203.900

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	3.973	2.150
FPT	120	63.700
VRE	4.154	55.400
VPB	4.128	2.150
TCB	3.854	141.000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PVD	-26.000	-100.000
VRE	-21.100	-210.000
MSN	-2.000	-30.000
VCB	-17.000	-30.000
VHM	-14.100	-141.000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUESSVFL	-5,8	-398,5
HPG	-6,1	-297,5
STB	-7,1	-305,0
EIVFVN30	-10,1	-1.274,0
FUEVFVND	-18,1	-1.414,0

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562.4626

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.